

## Dự thảo:

# ĐỀ CƯƠNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025

*BBT: Ngày 02 tháng 03 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 312/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê. Trong quyết định này, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng “Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025” (CLTK11-20) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào cuối năm 2010. Thực hiện quyết định nói trên, Tổng cục Thống kê (cơ quan giúp Bộ trưởng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã giao Viện khoa học thống kê là đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng CLTK11-20.*

*Ngày 14 tháng 6 năm 2010, Kế hoạch xây dựng CLTK11-20 đã được phê duyệt tại QĐ số 415/QĐ-TCTK và đã được đăng tải trên Thông tin khoa học thống kê, Số 03/2010. Triển khai thực hiện Kế hoạch này, Viện khoa học thống kê đã dự thảo đề cương CLTK11-20. Nhằm hoàn thiện dự thảo đề cương CLTK11-20, Ban Biên tập đã toàn văn dự thảo đề cương CLTK11-20 để lấy ý kiến đóng góp của quý độc giả trong và ngoài ngành Thống kê. Ý kiến của quý độc giả xin gửi về Ban biên tập Thông tin khoa học thống kê (Viện Khoa học thống kê, số 54 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội). BBT xin cảm ơn mọi ý kiến đóng góp của quý độc giả*

### MỞ ĐẦU

Thống kê là công cụ quan trọng nhằm trợ giúp cho quá trình ra quyết định quản lý, lãnh đạo ở mọi cấp độ. Số liệu thống kê tốt không thể thay thế cho việc ra quyết định chính trị, nhưng nó là đầu vào trọng yếu của quá trình ra quyết định đó. Nhận thức được tầm quan trọng của thống kê trong quá trình phát triển của đất nước, Đảng, Nhà nước đã thành lập ngành Thống kê ngay sau ngày giành độc lập và thống nhất đất nước năm 1946.

Trong suốt hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, nhất là những năm đổi mới đất nước, ngành Thống kê đã có đóng góp quan trọng trong việc cung cấp thông tin kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và các cấp, các ngành, cũng như từng bước đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Kết quả hoạt động của ngành Thống kê

không chỉ có ý nghĩa đối với việc xây dựng định hướng phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các bộ, ngành và các địa phương mà còn có ý nghĩa so sánh quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. Ngành Thống kê đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ nói trên là nhờ có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và đông đảo những người dùng tin.

Tuy nhiên, ngành Thống kê còn những hạn chế, bất cập, nhất là chưa đáp ứng kịp tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Những hạn chế, bất cập này không thể giải quyết triệt để trong kế hoạch ngắn hạn, mà đòi hỏi phải được giải quyết ở tầm chiến lược trung và dài hạn. Trong bối cảnh kinh tế đa ngành, đa thành phần của nước ta đang phát triển với tốc độ cao cùng với sự thay đổi nhanh về cơ cấu, cũng như sự phát triển thống kê của nhiều nước ngày càng phù hợp với hạch toán kinh tế chung của thế giới trong tính toán các chỉ tiêu

kinh tế tổng hợp và so sánh quốc tế đặt ra sự cần thiết và tính cấp bách phải xây dựng chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 (CLTK11-20). Chiến lược phát triển thống kê của Việt Nam phải thể hiện được những quan điểm, mục tiêu, định hướng chủ đạo về phát triển hệ thống thống kê nước ta trong thời kỳ dài hạn 10 năm, nhằm đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước dưới sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước.

## **I. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG THỐNG KÊ**

### **1.1. Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước**

Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước được tổ chức theo mô hình tập trung bán phân tán, bao gồm:

a) Hệ thống tổ chức thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện, gồm cơ quan thống kê trung ương (Tổng cục Thống kê) và các cơ quan thống kê địa phương (Cục Thống kê tỉnh, thành phố thuộc trung ương; Phòng Thống kê huyện, quận thuộc tỉnh).

b) Tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan Trung ương khác (sau đây gọi chung là thống kê Bộ, ngành) là bộ phận cấu thành trong hệ thống thống kê nhà nước và thuộc bộ máy tổ chức của Bộ, ngành có chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan tổ chức, quản lý công tác thống kê trong ngành, lĩnh vực phụ trách; tiến hành các hoạt động thống kê, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, yêu cầu tổng hợp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức và cá nhân khác theo qui định của Luật Thống kê.

Thống kê Sở, ngành ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là bộ phận cấu thành của thống kê Bộ, ngành và thuộc bộ máy tổ chức của Sở, ngành có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan tổ chức, quản lý công tác thống kê trong ngành, lĩnh vực phụ trách tại địa phương;

tiến hành các hoạt động thống kê, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, yêu cầu tổng hợp của Cục Thống kê tỉnh, thành phố và nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức và cá nhân khác theo qui định của Luật Thống kê.

Ngoài hệ thống thống kê nhà nước như đề cập ở trên, thống kê xã, phường, thống kê doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (gọi chung là thống kê cơ sở) là một bộ phận của hệ thống thống kê Việt Nam.

### **1.2. Thực trạng hệ thống thống kê nhà nước Những thành tựu**

*Thứ nhất*, đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước; xây dựng chiến lược, qui hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các Bộ, ngành, địa phương; đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Các sản phẩm thống kê đã cung cấp thông tin thống kê một cách kịp thời và phù hợp tới các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

*Thứ hai*, hình thành và phát triển hệ thống thống kê quốc gia, gồm hệ thống tổ chức thống kê tập trung (được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện, quận); thống kê Bộ, ngành; thống kê xã, phường và thống kê cơ sở. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống thống kê quốc gia và đã phát huy được tính ưu việt so với mô hình tổ chức thống kê phân tán của một số quốc gia trên thế giới.

*Thứ ba*, tạo dựng được môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê. Luật Thống kê đã được ban hành, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2004. Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/2/2004 hướng dẫn thi hành Luật thống kê. Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 20/01/2010 của Chính phủ, qui định thống kê Bộ. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được xây dựng, thực hiện từ năm 2005 và được đổi mới đồng bộ với hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành và hệ thống chỉ tiêu tỉnh, huyện, xã

từ năm 2010. Chương trình điều tra thống kê quốc gia đã được xây dựng và thực hiện từ năm 2008. Các chế độ báo cáo thống kê định kỳ áp dụng cho các đơn vị cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng cho Bộ, ngành đã được ban hành và thực hiện. Định hướng phát triển Thống kê Việt Nam đến năm 2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2002, đến nay là năm cuối cùng thực hiện Định hướng.

*Thứ tư*, hình thành và vận dụng các phương pháp thống kê phù hợp với điều kiện nước ta và đảm bảo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Cùng với tiến trình đổi mới của đất nước, ngành Thống kê đã nhanh chóng chuyển đổi hệ thống phương pháp luận thống kê từ Hệ thống bảng cân đối vật chất (MPS) sang áp dụng Hệ thống tài khoản quốc gia (SNA) theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các bảng phân loại thống kê đã được xây dựng tương thích với các bảng phân loại chuẩn quốc tế và phù hợp với thực tiễn của nước ta. Các hình thức thu thập thông tin thống kê được xây dựng và áp dụng phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta và thông lệ quốc tế.

*Thứ năm*, tăng cường hội nhập trong lĩnh vực thống kê. Chủ động hợp tác với các tổ chức của Liên hợp quốc, các cơ quan thống kê của các tổ chức quốc tế và cơ quan thống kê quốc gia của nhiều nước trên thế giới.

#### **Những yếu kém và nguyên nhân chủ yếu**

*Thứ nhất*, chưa đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng tăng về số lượng và càng cao về chất lượng đối với thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Mặc dù đã nỗ lực thu thập, biên soạn thông tin, nhưng số liệu chưa đầy đủ theo hệ thống chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của từng ngành, từng địa phương. Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được Thủ tướng chính phủ ban hành từ năm 2005, những vẫn còn nhiều chỉ tiêu chưa triển khai thu thập và chưa đồng bộ với các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác. Nhằm khắc phục hạn chế này, đề

án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã được xây dựng và thực hiện từ năm 2010. Nhưng sẽ vẫn không đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Chất lượng số liệu thống kê chưa được kiểm soát chặt chẽ ở cấp Trung ương cũng như địa phương. Tình trạng chênh lệch số liệu giữa trung ương và địa phương cũng như giữa Tổng cục Thống kê với thông kê bộ, ngành ở một số chỉ tiêu thống kê quan trọng ngày càng có xu hướng doãng ra.

*Thứ hai*, việc chia sẻ thông tin, nhất là cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu giữa các Bộ, ngành với Tổng cục Thống kê thực hiện chưa tốt. Việc sử dụng các nguồn số liệu có sẵn từ hồ sơ hành chính phục vụ cho công tác thống kê còn nhiều bất cập.

*Thứ ba*, hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất kỹ thuật và các điều kiện cần thiết khác của hệ thống thống kê tập trung; thống kê Bộ, ngành chậm được xây dựng, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ, nên việc triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp nghiệp vụ thống kê thiếu cơ sở và điều kiện thực hiện.

Những yếu kém và hạn chế nêu trên là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

*Một là*, chưa có nhận thức đúng tầm quan trọng của thông tin thống kê đối với tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Chưa có sự đánh giá cao ở nhiều cấp về vai trò, quyền lực, tầm quan trọng của thống kê như nguồn lực cho lập kế hoạch, hoạch định chính sách, quản trị, giải trình và quản lý tốt. Kết quả là sản xuất số liệu thống kê ít được ưu tiên đầu tư so với các lĩnh vực khác. Điều này dẫn đến sự phát triển của ngành Thống kê bị hạn chế, vị thế của ngành Thống kê chưa được coi trọng trong xã hội.

*Hai là*, nền kinh tế nước ta đang trong giai đoạn chuyển đổi, tình hình kinh tế - xã hội diễn ra sôi động, phần lớn các đơn vị cơ sở hoạt động với qui mô nhỏ nên việc theo dõi, đo lường các hiện tượng kinh tế-xã hội sẽ rất phức tạp và khó khăn.

*Ba là*, nước ta có đặc thù là 4 cấp chính quyền,

gồm: Trung ương; tỉnh, thành phố (tỉnh); huyện, quận (huyện); xã, phường (xã) đều thực hiện chức năng quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, huyện, tỉnh và quốc gia. Đó đó, lãnh đạo cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh đều có nhu cầu rất lớn về thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý trên địa bàn. Những nhu cầu này vượt quá khả năng đáp ứng của ngành Thống kê.

Bốn là, năng lực của ngành Thống kê nói chung và của hệ thống thống kê tập trung nói riêng chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra cả về nhân lực, vật lực, tổ chức.

## II. BỐI CẢNH, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THỐNG KÊ

### 2.1. Bối cảnh quốc tế

Trong những thập niên tới, bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh, phức tạp và khó lường; hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục là xu thế lớn. Toàn cầu hóa và những liên kết mới tiếp tục phát triển cả về quy mô, mức độ và hình thức biểu hiện với những tác động tích cực và tiêu cực, cơ hội và thách thức đan xen nhau rất phức tạp. Nhiều dự báo cho rằng trong mười năm tới, có nhiều khả năng các xu hướng cách mạng công nghệ, tin học hóa, tri thức hóa, toàn cầu hóa sẽ tiếp tục được mở rộng và nâng cao, và nếu các quá trình ấy không bị cản trở thì khoảng năm 2020 nền kinh tế tri thức có thể được định hình, một số không nhiều các nước tiên tiến bước vào giai đoạn phát triển của kinh tế tri thức, một số nước đang phát triển có thể đi vào giai đoạn đầu kinh tế tri thức.

Trong xu thế khách quan của cách mạng công nghệ, tin học hóa, tri thức hóa, toàn cầu hóa các hoạt động thống kê của các quốc gia trên thế giới được mở rộng, hiện đại hoá, và có nhiều cơ hội để hợp tác cùng phát triển. Xét về toàn cầu hoá, tính so sánh số liệu thống kê chính thức trên toàn thế giới đang trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Khóa họp thứ 41 của Ủy ban Thống kê LHQ được tổ chức vào trung tuần tháng 2/2010 tại New York đã thảo luận nhiều chủ đề quan trọng của hoạt động thống kê. Đó là, hiệu quả của hệ thống thống kê quốc gia (thảo luận những thách thức của cộng đồng thống kê trong bối cảnh hiện nay là tìm các biện pháp nhằm bảo đảm tính khách quan, kịp thời, phù hợp, chất lượng và độc lập của thông tin thống kê); Khuôn khổ bảo đảm chất lượng thống kê quốc gia (định hướng cho các nước trong việc xây dựng một khuôn khổ quản lý và đánh giá chất lượng phù hợp với điều kiện từng nước); xây dựng Chiến lược toàn cầu nhằm cải tiến thống kê nông nghiệp và những hoạt động trong tương lai để thực hiện chiến lược (khuyến nghị các nước xây dựng một bộ số liệu cơ bản về nông nghiệp và phải kết nối số liệu nông nghiệp với số liệu tài khoản quốc gia, kinh tế, xã hội, môi trường); chương trình so sánh quốc tế vòng 2011 (phát triển phương pháp luận và xây dựng các qui trình thống kê phải được đưa vào nội dung thực hiện vòng 2011); thống kê tài khoản quốc gia (xây dựng chiến lược và chương trình tăng cường năng lực thống kê để thực hiện thống kê tài khoản quốc gia 2008 nhằm cải tiến chất lượng thống kê tài khoản quốc gia và các lĩnh vực thống kê khác); thống kê môi trường và tài khoản môi trường; các chỉ tiêu phát triển (Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (MDGs) và nhu cầu sử dụng số liệu về MDGs); Ngày Thống kê thế giới (10/10) với chủ đề “Tôn vinh những thành tựu của thống kê nhà nước” và nhiều chủ đề thống kê khác.

Trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, vì sự phát triển bền vững của các quốc gia, xây dựng một hệ thống thông tin thống kê minh bạch, đồng bộ và đáng tin cậy là cần thiết và cấp bách. Các tổ chức quốc tế tập hợp trong tổ chức Paris21<sup>(1)</sup> để trợ giúp các nước đang phát triển xây dựng hệ thống thống kê.

<sup>(1)</sup> Partnership in Statistics For Development in the 21<sup>st</sup> Cent (tạm dịch: Cơ quan hợp tác phát triển thống kê Thế kỷ 21)

## 2.2. Bối cảnh trong nước

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, bầu cử Quốc hội khóa XIII sẽ diễn ra trong năm 2011 là những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước sẽ vạch ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Theo đó, nhiều chiến lược và chương trình phát triển tới năm 2020 ở tầm quốc gia, bộ, ngành và địa phương đã hoặc đang triển khai xây dựng, như Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; chiến lược phát triển dân số; chiến lược phát triển giao dục; chương trình giảm nghèo... Các chiến lược và chương trình nói trên đều hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Thông tin thống kê sẽ là công cụ hữu hiệu cho việc giám sát, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các chiến lược, chương trình này.

Hội nghị Thống kê của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) sẽ được tổ chức ở nước ta vào cuối năm 2010 và các hoạt động hướng tới Ngày Thống kê thế giới đầu tiên được tổ chức (ngày 10/10/2010).

Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đang được triển khai thực hiện trong toàn ngành Thống kê.

Bối cảnh quốc tế và trong nước như đã đề cập ở trên sẽ tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển của ngành Thống kê nước ta; đồng thời cũng sẽ đặt ra những thách thức rất lớn và phức tạp cho ngành Thống kê.

## 2.3. Cơ hội và thách thức đối với hoạt động thống kê

### a) Cơ hội

Đảng và Nhà nước ngày càng quan tâm đến các thông tin thống kê, coi đó là nguồn thông tin chính thức phục vụ việc đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu KT-XH. Thống kê là một bộ phận quan trọng của các hệ thống giám sát và đánh giá của quốc gia. Đây là cơ hội lớn cho ngành Thống kê nước ta.

Sự phát triển của công nghệ thông tin đang diễn ra ở quy mô toàn cầu sẽ tạo cơ hội tốt để thống kê Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với công nghệ mới, kỹ năng, các phương tiện thông tin, kỹ thuật truyền thông hiện đại, những kinh nghiệm tổ chức hoạt động để hỗ trợ quá trình đổi mới và phát triển hệ thống thống kê nước ta.

Trong thời đại ngày nay thống kê nước ta phải nhanh chóng nắm bắt, tiếp cận với những vấn đề mới để bảo đảm không bị tụt hậu, đồng thời vẫn giữ được định hướng phát triển dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong khuôn khổ pháp luật.

### b) Thách thức

Thách thức lớn nhất đối với sự phát triển của thống kê nước ta nói chung và hệ thống thống kê nhà nước nói riêng là phải nâng cao nhanh chóng năng lực thống kê để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng lên về số lượng, chất lượng và mức độ chi tiết của thông tin thống kê chính thức. Kinh tế thị trường ở nước ta đã được hình thành và ngày càng hoàn thiện, nhiệm vụ hàng đầu của ngành Thống kê là phải đáp ứng thông tin thống kê phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước cũng như cung cấp thông tin thống kê theo nhu cầu thực tiễn của thị trường.

Bảo đảm được tính độc lập về chuyên môn nghiệp vụ thống kê là thách thức lớn đối với bất kỳ cơ quan thống kê của quốc gia nào trên thế giới. Đối với nước ta, thách thức này là rất lớn, vì tổ chức thống kê nước ta có đặc thù riêng là được hình thành ở 4 cấp tương ứng với 4 cấp chính quyền. Đó là, TCTK (cấp Trung ương), Cục Thống kê tỉnh, thành phố (cấp tỉnh), Phòng Thống kê huyện, quận (cấp huyện), Thống kê xã, phường (cấp xã). Do đó, chính quyền một số địa phương có thể can thiệp vào số liệu thống kê để phục vụ cho mục tiêu chính trị của địa phương.

Toàn cầu hoá trong một thế giới cạnh tranh cao, các thị trường đòi hỏi thông tin minh bạch và tin cậy cũng là một thách thức mới đối với hệ thống

thống kê nước ta.

Trước những cơ hội và thách thức trên đây, nếu không có những quyết sách đột phá về đổi mới và phát triển hệ thống thống kê nước ta, không có những giải pháp mạnh mẽ nhằm tăng cường năng lực thống kê quốc gia sẽ không đáp ứng được nhu cầu thông tin phục vụ sự lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và các nhu cầu thông tin khác của thị trường, mà còn làm cản trở sự phát triển của đất nước. Do đó, ngành Thống kê cần phải có định hướng, tầm nhìn và cụ thể là phải có Chiến lược quốc gia về phát triển thống kê Việt Nam.

### III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

#### 3.1. Quan điểm

a) Số liệu thống kê do hệ thống thống kê nhà nước thu thập, biên soạn và phổ biến là thông tin thống kê chính thống phản ánh tình hình kinh tế-xã hội của đất nước, phục vụ kịp thời và hợp lý theo yêu cầu của Đảng, Nhà nước. Đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng tăng của các đối tượng dùng tin khác trên thị trường. Hoạt động thống kê phải tuân thủ theo pháp luật nước ta và phù hợp với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế.

b) Hiện đại hóa các hoạt động thống kê và coi khoa học và công nghệ là then chốt để tạo động lực đưa thống kê nước ta tiến kịp với thống kê khu vực và thế giới.

c) Củng cố và phát triển hệ thống thống kê nước ta theo mô hình thống kê tập trung kết hợp với thống kê Bộ, ngành. Cải tổ cơ cấu tổ chức bộ máy thống kê tập trung phù hợp với qui trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê hiện đại với sự hỗ trợ đặc lực của khoa học và công nghệ.

d) Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2025 là bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020.

#### 3.2. Mục tiêu

3.2.1. Mục tiêu chung: Phấn đấu đến năm 2020, Thống kê Việt Nam đổi mới toàn diện nhằm

cung cấp thông tin thống kê về tình hình kinh tế-xã hội một cách kịp thời, đầy đủ và phù hợp với yêu cầu lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước nhằm đưa Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước; đưa thống kê Việt Nam trở thành hệ thống thống kê có hiệu quả trong khu vực và trên thế giới.

#### 3.2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Cung cấp các thông tin thống kê và dịch vụ thống kê có chất lượng được sản xuất theo qui trình tiến tiến và hiện đại với sự trợ giúp của công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Hình thành hệ thống thống kê có hiệu quả: Đổi mới hệ thống tổ chức thống kê tập trung phù hợp với các qui trình sản xuất và phổ biến thống kê hiện đại; kiện toàn thống kê Bộ, ngành; tăng cường các hoạt động điều phối trong hệ thống thống kê nước ta.

c) Hiện đại hóa cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật thống kê; đảm bảo đủ nguồn lực cho các hoạt động thống kê (gồm: cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thống kê, kinh phí và nhân lực).

d) Mở rộng hợp tác quốc tế về thống kê với các nước và các tổ chức quốc tế.

(các mục tiêu trên sẽ được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, chỉ số)

#### 3.3. Tầm nhìn

Trở thành tổ chức thống kê hàng đầu trong các nước ASIAN vào năm 2025

### IV. NHIỆM VỤ

4.1. Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê mới, bao gồm, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành; hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh; hệ thống chỉ tiêu thống kê huyện; hệ thống chỉ tiêu thống kê.

- Hoàn thiện và triển khai thực hiện các hình

thức thu thập số liệu thống kê, bao gồm, các chế độ báo cáo thống kê (chế độ báo cáo thống kê cơ sở, chế độ báo cáo tổng hợp cấp xã, chế độ báo cáo tổng hợp cấp huyện, chế độ báo cáo cấp tỉnh, chế độ báo cáo tổng hợp cấp Bộ, ngành); chương trình điều tra quốc gia; tổ chức hệ thống các cơ sở dữ liệu thống kê khai thác từ hồ sơ đăng ký hành chính.

- Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện đồng bộ các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thống kê khác có liên quan, đặc biệt là xây dựng và áp dụng các bảng phân loại thống kê; tổ chức các cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu; xây dựng hệ thống sản phẩm thông tin thống kê; xây dựng cơ chế phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin; xây dựng chính sách phổ biến thông tin thống kê v.v...

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê, tranh thủ trợ giúp kỹ thuật và tài chính từ bên ngoài để tiếp cận nhanh nhất nghiệp vụ tiên tiến, hiện đại, tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế trong lĩnh vực thống kê. Đẩy mạnh hoạt động phổ biến thông tin thống kê ra nước ngoài và khai thác thông tin thống kê của các nước, các tổ chức quốc tế để cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước sử dụng. Thực hiện đầy đủ những cam kết về thống kê với các nước và các tổ chức quốc tế.

**4.2. Tăng cường chất lượng thông tin thống kê và các dịch vụ thống kê**

- Tăng cường chất lượng thông tin thống kê kinh tế (thông tin thống kê tài khoản quốc gia và tài chính; thông tin thống kê về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giá cả...) và các dịch vụ thống kê có liên quan.

- Tăng cường chất lượng thông tin thống kê dân số, xã hội và môi trường (thông tin thống kê dân số, lao động, việc làm, giới, nghèo đói, xã hội, môi trường...) và các dịch vụ thống kê có liên quan.

**4.3. Đổi mới hệ thống tổ chức thống kê tập trung phù hợp với qui trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê hiện đại**

- Đổi mới cơ cấu tổ chức của cơ quan thống kê

trung ương theo hướng gọn, nhẹ và hiệu quả. Tổ chức theo các khối: Thống kê kinh tế, thống kê xã hội, dịch vụ thống kê, hỗ trợ các hoạt động thống kê.

- Hình thành các cơ quan thống kê vùng, khu vực để thực hiện chức năng thu thập thông tin ban đầu, phổ biến thông tin thống kê và các dịch vụ thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê...

**4.4.** Củng cố và kiện toàn tổ chức thống kê Bộ, ngành theo Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 13/1/2010 của Chính phủ.

**4.5.** Phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ và có kỹ năng về thu thập, sản xuất, phổ biến thông tin thống kê và các dịch vụ thống kê, phân tích và dự báo thống kê.

**4.6.** Củng cố và hoàn thiện cơ sở kỹ thuật thống kê: Kỹ thuật thiết kế mẫu, như dàn mẫu (đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ gia đình), các kỹ thuật chọn mẫu; tổ chức điều tra; cơ sở dữ liệu (dữ liệu và siêu dữ liệu); hệ thống thông tin địa lý...

**4.7.** Hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật (trụ sở làm việc, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đi lại...) và đảm bảo đủ ngân sách cho các hoạt động thống kê.

**4.8.** Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong các hoạt động thống kê.

**V. GIẢI PHÁP**

**5.1. Nhóm giải pháp về tổ chức và nguồn nhân lực**

a) Các giải pháp về tổ chức

- Tái cơ cấu tổ chức hệ thống thống kê tập trung
- Kiện toàn thống kê Bộ, ngành;
- Thành lập cơ quan điều phối các hoạt động thống kê;

b) Các giải pháp về nguồn nhân lực

- Tăng cường phổ biến kiến thức thống kê cơ bản trong các trường phổ thông;
- Thiết lập đối tác với các trường đại học;
- Xây dựng năng lực trong hệ thống thống kê nhà nước, thành lập Trung tâm đào tạo và phổ biến

kiến thức thống kê;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích nhằm giữ cán bộ làm việc lâu dài trong ngành Thống kê;

e) Xây dựng chương trình đào tạo hợp nhất đối với hệ thống thống kê, và

f) Tiếp tục xây dựng năng lực thống kê của cán bộ trong các cơ quan chính phủ ở cả trung ương và địa phương.

### 5.2. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất kỹ thuật, ngân sách

a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ các hoạt động thống kê.

b) Cùng với việc lập kế hoạch ngân sách ở cấp quốc gia, TCTK cần thiết lập hệ thống riêng của mình về tài chính và quản lý ngân sách và sử dụng các nguồn lực khác.

### 5.3. Nhóm giải pháp về chuyên môn nghiệp vụ

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp về chuyên môn nghiệp vụ trong Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê.

b) Xây dựng các hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ việc giám sát, đánh giá quá trình thực hiện các chiến lược, chương trình quốc gia; chiến lược chương trình của Bộ, ngành.

c) Xây dựng các qui trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê và các dịch vụ thống kê. Căn cứ vào nhu cầu hiện tại và tương lai (xác định nhu cầu tới 10 năm) để xây dựng các qui trình sản xuất và phổ biến thông tin thống kê, trước tiên, tập trung xây dựng các qui trình sản xuất và phổ biến số liệu thống kê tài khoản quốc gia.

### 5.4. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

a) Tổng kết và sửa đổi Luật Thống kê hiện hành, những điều khoản lỗi thời và không phù hợp với chuẩn mực quốc tế, ví dụ, không đủ trách nhiệm và đủ minh bạch; sử dụng các nguyên tắc được chấp nhận trên toàn cầu để làm rõ vai trò và quản lý hệ thống thống kê; sửa đổi các điều khoản của luật đặc biệt liên quan đến các quy định về tiếp cận thông tin bình đẳng, mối quan hệ giữa TCTK và các

nhà cung cấp dữ liệu, cũng như bảo mật dữ liệu; thành lập Hội đồng Thống kê Quốc gia nhằm tham vấn đầy đủ với người dùng tin

b) Xây dựng chính sách thống kê nhằm thúc đẩy tầm quan trọng và sự thích hợp của hệ thống thống kê ở trung ương, địa phương và tầm quốc tế; tăng cường sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên trong hệ thống thống kê hướng tới phát triển thống kê Việt Nam lên tầm cao hơn. Chính sách thống kê bao gồm, chuẩn hoá các khái niệm và phương pháp luận sử dụng trong các hoạt động thống kê, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan của Chính phủ, thành lập mới và củng cố các đơn vị thống kê hiện có để đảm trách việc sản xuất và phổ biến thông tin thống kê tin cậy và hữu ích tới cộng đồng, đẩy mạnh việc quản trị kinh doanh trong hệ thống thống kê.

c) Hình thành cơ chế phối hợp giữa các thành viên của hệ thống thống kê để toàn bộ hệ thống hoạt động một cách gắn kết và hiệu quả, bao gồm các nỗ lực giảm thiểu khả năng trùng lặp, giảm bớt gánh nặng trả lời, sử dụng các khái niệm và phân loại thống kê chuẩn hóa cho phép so sánh các dữ liệu, đáp ứng các ưu tiên mở rộng tổng thể nhu cầu của người dùng tin và tạo ra thông tin mới thông qua liên kết các nguồn dữ liệu, đảm bảo rằng các kết quả đầu ra của hệ thống được thống nhất.

### 5.5. Nhóm giải pháp khác (tuyên truyền...)

## VI. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 6.1. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 2011-2015: Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường chất lượng thông tin thống kê và các dịch vụ thống kê.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tăng cường chất lượng thông tin thống kê; triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức, phát triển nguồn nhân lực và các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật thống kê. Tổng kết quá trình



thực hiện chiến lược và khởi động chu kỳ chiến lược tiếp theo.

### 6.2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện CLTK11-20; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược này vào năm 2015 và tổng kết vào đầu năm 2021.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nhân lực thống kê.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo các ngành và các địa phương đưa kế hoạch phát triển thống kê vào kế hoạch định kỳ của ngành, địa phương; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển thống kê.

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách hàng năm cho việc thực hiện Chiến lược phát triển thống kê đến năm 2020; hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và cơ chế quản lý tài chính trong lĩnh vực thống kê để sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính đầu tư cho thống kê; xây dựng các chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế - xã hội đầu tư cho thống kê.

5. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê thực hiện cải cách hành chính trong công tác quản lý hoạt động thống kê; xác định biên chế, xây dựng các chế độ, chính sách đối với cán bộ ngành thống kê, đối với các tập thể, cá nhân tham gia xã hội hoá các hoạt động thống kê.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê và các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và quản lý tốt xuất bản phẩm về thông tin thống kê; thông tin thống kê trên mạng Internet.

7. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng và nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển thống kê đến năm 2020 trong phạm vi thẩm quyền; phối hợp với Bộ KH&ĐT và các Bộ, cơ quan khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thống kê trên phạm vi toàn quốc.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm phát triển thống kê trên địa bàn theo thẩm quyền; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch thống kê 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam đến năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

### 6.3. Giám sát và đánh giá

a) Giám sát: Quy định cơ chế giám sát, việc thu thập có hệ thống các dữ liệu về những chỉ tiêu nhất định để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý và các bên có liên quan tới chiến lược về tiến độ thực hiện các mục tiêu đề ra và tiến độ sử dụng kinh phí đã được phân bổ.

Việc thực hiện các hoạt động của Chiến lược sẽ được giám sát hàng năm. Các cơ quan thực hiện Chiến lược cần đệ trình báo cáo hoàn thành các hoạt động thống kê hàng năm cho Ban chỉ đạo, trong đó nhấn mạnh việc hoàn thành thực tế các hoạt động, đầu ra được thực hiện thông qua các mục tiêu hàng năm. Báo cáo được củng cố và được đánh giá trên cơ sở các mục tiêu của Chiến lược.

b) Đánh giá: Xác định cơ quan thực hiện theo dõi, đánh giá một cách có hệ thống về các chương trình hành động đang được thực hiện hoặc đã thực hiện xong; xem xét tính thích hợp của các mục tiêu đề ra, hiệu quả hoạt động, tính hữu hiệu, tác động và tính bền vững. Việc đánh giá được thực hiện vào giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện chiến lược để biết những trở ngại đáng kể nhất, các hoạt động thành công nhất và nói chung cho thấy chiến lược đáp ứng các mục tiêu tốt như thế nào. Xây dựng các cơ chế giám sát và đánh giá quá trình thực hiện, rà soát và điều chỉnh khi cần thiết. ■